

Số: 06 /KH-SNV

Hưng Yên, ngày 19 tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai, thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” của Sở Nội vụ năm 2025

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án số 06); Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 17/3/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh năm 2025 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 60/KH-UBND). Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Nội vụ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án của Sở Nội vụ năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06

- Bảo đảm thực hiện theo đúng lộ trình, chỉ đạo của UBND tỉnh;
- Tổ chức thực hiện có sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, UBND các cấp và các tổ chức liên quan.
- Đưa Đề án 06 đi vào thực tiễn đời sống, nâng cao hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính và chuyển đổi số.

2. Đẩy mạnh số hóa, kết nối và chia sẻ dữ liệu

- Hoàn thiện hạ tầng công nghệ, đảm bảo các hệ thống thông tin có sự kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành trung ương với địa phương, phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công.
- Tiếp tục làm sạch, đồng bộ hóa dữ liệu dân cư, bảo đảm "đúng, đủ, sạch, sống", tránh tình trạng dữ liệu bị phân tán, không thống nhất giữa các hệ thống.
- Tiếp tục rà soát, làm sạch dữ liệu người có công và thân nhân người có công đang hưởng trợ cấp hằng tháng, trong đó, cán bộ đã phối hợp với lực lượng Công an xã hoàn thành việc cập nhật thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
- Tích cực triển khai điều tra thông tin đối tượng người lao động và phối hợp với lực lượng công an thực hiện cập nhật thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
- Tăng cường đồng bộ cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức do Bộ Nội vụ quản lý.

3. Mở rộng ứng dụng định danh điện tử (VNeID) và thanh toán không dùng tiền mặt

- Triển khai mạnh mẽ việc sử dụng tài khoản định danh điện tử (VNeID) trong giải quyết thủ tục hành chính và các giao dịch điện tử.
- Mở rộng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt trong chi trả lương hưu, trợ cấp an sinh xã hội, học phí, viện phí, thuế và các khoản thu dịch vụ công.
- Khuyến khích, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các tiện ích số, đảm bảo thuận lợi, an toàn.

4. Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn, bảo mật dữ liệu

- Hoàn thiện hệ thống an ninh mạng, bảo đảm an toàn thông tin cho các cơ sở dữ liệu trọng yếu của Sở.
- Xây dựng quy trình giám sát, phát hiện và xử lý các sự cố an toàn thông tin, bảo vệ quyền lợi của người dân và doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.
- Đề xuất nâng cấp hạ tầng công nghệ tại Sở, bảo đảm đáp ứng yêu cầu triển khai Đề án 06 trên phạm vi toàn tỉnh.

5. Tăng cường kiểm tra, giám sát và nâng cao trách nhiệm của các phòng, ban, trung tâm thuộc và trực thuộc Sở

- Thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án 06, kịp thời phát hiện và khắc phục những khó khăn, vướng mắc.
- Phân công rõ trách nhiệm của từng phòng, ban, trung tâm thuộc và trực thuộc Sở trong triển khai các nhiệm vụ, có cơ chế đánh giá, khen thưởng và xử lý vi phạm.
- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở về lợi ích của Đề án 06, thúc đẩy sự tham gia tích cực của toàn xã hội.

II. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Hoàn thiện khung pháp lý và cải cách thủ tục hành chính trên môi trường số

Phòng Cải cách hành chính - Văn thư lưu trữ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính, đảm bảo dữ liệu số hóa được công nhận thay thế giấy tờ giấy. Ứng dụng tài khoản định danh điện tử (VNeID) trong giải quyết thủ tục hành chính. Tất cả các cơ quan, đơn vị phải đảm bảo tối thiểu 90% thủ tục hành chính được thực hiện trên môi trường số, giảm thiểu yêu cầu nộp bản sao giấy tờ.

2. Xây dựng, phát triển và kết nối hệ thống dữ liệu quốc gia

- Phòng Công chức, viên chức chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục đồng bộ cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức do Bộ Nội vụ quản lý. Đảm bảo dữ liệu chính xác, cập nhật liên tục, phục vụ công tác quản lý nhà nước.
- Phòng Người có công chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, làm sạch dữ liệu người có công và thân nhân người có công đang hưởng trợ

cấp hằng tháng, trong đó, cán bộ đã phối hợp với lực lượng Công an xã hoàn thành việc cập nhật thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Phòng Lao động - Việc làm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tích cực triển khai điều tra thông tin và phối hợp với lực lượng công an thực hiện cập nhật thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

3. Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin

Văn phòng Sở rà soát, đánh giá nhu cầu nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, tập trung phát triển trung tâm dữ liệu cấp tỉnh, đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng đề xuất nâng cấp hạ tầng công nghệ tại Sở, bảo đảm đáp ứng yêu cầu triển khai Đề án 06 trên phạm vi toàn tỉnh.

4. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ số trong quản lý nhà nước

Các phòng, ban, trung tâm thuộc và trực thuộc Sở nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong phân tích dữ liệu, hỗ trợ ra quyết định và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

5. Phát triển nguồn nhân lực số và đào tạo kỹ năng số cho cán bộ, công chức

Phòng Cải cách hành chính - Văn thư lưu trữ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức các tập huấn trong năm 2025 về kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao khả năng sử dụng hệ thống quản lý điện tử, dịch vụ công trực tuyến và công nghệ số trong thực thi công vụ.

6. Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt và số hóa các dịch vụ kinh tế - xã hội

Phòng Người có công tiếp tục phối hợp với tổ chức dịch vụ chi trả (Bưu điện tỉnh), Phòng Nội vụ cấp huyện, tổng hợp lập danh sách đối tượng hưởng chính sách trợ giúp xã hội đã có tài khoản tại ngân hàng thương mại; tuyên truyền, vận động đối tượng thụ hưởng mở tài khoản tại các ngân hàng thương mại để thực hiện chi trả không dùng tiền mặt trong chính sách an sinh xã hội bằng nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo mục tiêu và lộ trình.

7. Tăng cường bảo mật, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân

Thực hiện nghiêm các biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nhóm nhiệm vụ hoàn thiện chính sách, pháp luật

(1) Tập trung triển khai xây dựng, hoàn thiện các văn bản hướng dẫn Luật đã được Quốc hội thông qua, trọng tâm là Luật Giao dịch điện tử, Luật Dữ liệu, đảm bảo Luật dữ liệu có hiệu lực từ ngày 01/7/2025. Đồng thời, hoàn thiện các vấn đề pháp lý phục vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Cải cách hành chính - Văn thư lưu trữ chủ trì; phối hợp với các phòng, ban, trung tâm thuộc và trực thuộc Sở.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2025.

(2) Xây dựng, hoàn thiện quy định pháp luật để đảm bảo hành lang pháp lý cho hoạt động của mọi ngành, lĩnh vực trên môi trường số.

- Đơn vị thực hiện: Các phòng, ban, trung tâm thuộc và trực thuộc Sở (khi có hướng dẫn của các Chính phủ, các Bộ, ngành).

- Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2025.

2. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

(1) Rà soát các thủ tục hành chính, nghiên cứu giải pháp triển khai thực hiện giải quyết thủ tục hành chính phi địa giới hành chính, người dân chỉ cần đến Bộ phận tiếp dân gần nhất để nộp hồ sơ giao dịch các thủ tục hành chính. Thực hiện phân cấp, ủy quyền giải quyết các thủ tục hành chính từ tỉnh về các sở, ngành; từ các sở, ngành về UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND cấp xã (như mô hình của Hà Nội đã triển khai), giúp người dân, doanh nghiệp giảm thời gian và chi phí giải quyết thủ tục hành chính.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Cải cách hành chính - Văn thư lưu trữ chủ trì; các phòng, ban, trung tâm thuộc và trực thuộc Sở.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 5/2025.

(2) Tiếp tục quán triệt, nâng cao chất lượng, tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết trực tuyến đối với các dịch vụ công thiết yếu của Đề án 06 đạt trên 90%.

- Đơn vị thực hiện: Các phòng, ban, trung tâm thuộc và trực thuộc Sở.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện hằng tháng.

(3) Đối chiếu danh mục 154 thủ tục hành chính có yêu cầu cấp phiếu Lý lịch tư pháp tại Chỉ thị số 23/CT-TTg, ngày 09/7/2023 khi đã cấp trên VNeID sửa đổi quy trình nghiệp vụ, không yêu cầu người dân xuất trình Phiếu lý lịch tư pháp giấy; tỷ lệ cấp phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID đạt trên 60%.

- Đơn vị thực hiện: Các phòng, ban, trung tâm thuộc và trực thuộc Sở.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 3/2025.

(4) Tái cấu trúc quy trình để cắt giảm, không yêu cầu người dân phải đính kèm giấy tờ khi dữ liệu đã được số hóa, trước mắt ưu tiên đối với dữ liệu đất đai đã được số hóa, nghiên cứu đưa vào tái sử dụng phục vụ cắt giảm các thủ tục hành chính về cư trú như giải pháp tỉnh Bình Dương, tỉnh Đồng Nai đã triển khai trong thời gian vừa qua, trên tinh thần thành phố, huyện, xã, phường nào đã hoàn thành đưa vào sử dụng ngay.

- Đơn vị thực hiện: Các phòng, ban, trung tâm thuộc và trực thuộc Sở.

- Thời gian hoàn thành: Quý II/2025.

(5) Đảm bảo 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, hiệu quả; 100% thủ tục hành chính không bị giới hạn bởi địa giới hành chính cấp tỉnh.

- Đơn vị thực hiện: Các phòng, ban, trung tâm thuộc và trực thuộc Sở.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2025

(6) Phối hợp tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách miễn, giảm phí, lệ phí tối đa có thể được khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Đơn vị thực hiện: Các phòng, ban, trung tâm thuộc và trực thuộc Sở.
- Thời gian hoàn thành: Tháng 7/2025.

(7) Đối với người nước ngoài sinh sống, làm việc tại Việt Nam và người Việt Nam ở nước ngoài, yêu cầu đảm bảo 100 % TTHC của người nước ngoài tại Việt Nam phải được thực hiện bằng DVC trực tuyến.

- Đơn vị thực hiện: Các phòng, ban, trung tâm thuộc và trực thuộc Sở.
- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên

3. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

(1) Điều chỉnh quy trình nghiệp vụ, cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử tương đương với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính, không yêu cầu công dân phải xuất trình giấy tờ, phải sao y, công chứng. Người dân sử dụng tài khoản VneID mức 2 để mở tài khoản ngân hàng. Số thuê bao di động phải xác thực qua VneID để khẳng định thuê bao chính chủ. Dữ liệu đã số hoá của các sở, ngành phải đẩy vào VneID để tạo tập ví giấy tờ, phục vụ Luật giao dịch điện tử sử dụng giấy tờ điện tử tương đương với giấy tờ giấy.

- Đơn vị thực hiện: Các phòng, ban, trung tâm thuộc và trực thuộc Sở.
- Thời gian hoàn thành: Quý I/2025.

(2) Đẩy mạnh hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó tập trung vào lĩnh vực chi trả an sinh xã hội; thu nộp học phí; thanh toán viện phí; chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp thất nghiệp.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Lao động - Việc làm chủ trì; Các phòng, ban, trung tâm thuộc và trực thuộc Sở.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

4. Xây dựng hệ sinh thái, dữ liệu dùng chung

Xây dựng, làm sạch, cập nhật, đồng bộ dữ liệu các ngành khác theo lộ trình chỉ đạo, hướng dẫn của Tổ công tác Đề án 06 Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương như: Cơ sở dữ liệu Cán bộ, công chức, viên chức (Sở Nội vụ); Cơ sở dữ liệu Người có công, Lao động - Việc làm (Sở Nội vụ);

- Đơn vị thực hiện: Phòng Công chức, viên chức; phòng Người có công; phòng Lao động - Việc làm.

- Thời gian hoàn thành: Khi có hướng dẫn của các Bộ, ban, ngành.

5. Bố trí nguồn lực triển khai Đề án 06

Thường xuyên rà soát, bố trí, đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nguồn nhân lực tại 3 cấp (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã), đảm bảo đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ triển khai thực hiện Đề án 06, nhất là về công nghệ thông tin.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Cải cách hành chính - Văn thư lưu trữ.
- Thời gian hoàn thành: Quý I/2025.

6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền

Phát huy vai trò của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tích cực tham gia tuyên truyền, vận động hội viên và nhân dân tích cực tham gia thực hiện

các nhiệm vụ Đề án 06, đặc biệt là phát huy tính năng động, sáng tạo của đoàn viên, thanh niên trong chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin.

- Đơn vị thực hiện: Các phòng, ban, trung tâm thuộc và trực thuộc Sở; Công đoàn Sở; Đoàn Thanh niên Sở.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

7. Triển khai các mô hình

Tiếp tục triển khai thực hiện hoàn thành 43 mô hình điểm theo Kế hoạch phối hợp 110/KHPH-UBND-BCA ngày 03/07/2023 của UBND tỉnh và Bộ Công an.

- Đơn vị thực hiện: Các phòng, ban, trung tâm thuộc và trực thuộc Sở.

- Thời gian hoàn thành: Theo lộ trình của Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, trung tâm thuộc và trực thuộc Sở tiếp tục thực hiện chế độ báo cáo định kỳ tình hình, kết quả thực hiện Đề án 06 về Lãnh đạo Sở (qua Văn phòng Sở) trước ngày 11 hằng tháng.

2. Giao Văn phòng Sở đôn đốc các phòng, ban, trung tâm thuộc và trực thuộc Sở tổng hợp kết quả, báo cáo; đánh giá tại cuộc họp giao ban hằng tháng.

3. Giao Ban Thi đua - Khen thưởng tham mưu Lãnh đạo Sở chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và Công an tỉnh tham mưu UBND tỉnh đưa kết quả thực hiện Đề án 06 là một tiêu chí quan trọng để đánh giá, quyết định danh hiệu thi đua của các cơ quan, đơn vị, địa phương hằng năm.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai, thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” của Sở Nội vụ năm 2025. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng, ban, trung tâm thuộc và trực thuộc Sở kịp thời phản ánh về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, ban, trung tâm thuộc và trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ký bởi: SỞ NỘI VỤ
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN
Thị trấn
Thời gian ký: 19/03/2025 16:01:46
Nguyễn Thị Thiệu Hương